TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2192/TB-QLTTHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc Hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-QLTTHCM ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm để đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-QLTT ngày 19 tháng 7 năm 2022; Quyết định số 432/QĐ-QLTT ngày 18 tháng 11 năm 2022; Quyết định số 484/QĐ-QLTT ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định số 113/QĐ-QLTTHCM ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính tại Tờ trình số 280/TTr-TCHC ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc xử lý tài sản đã họp Hội đồng xác định giá tài sản vào ngày 26/7/2023.

Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản một số nội dung liên quan đến việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá đối với tài sản như sau:

Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 242 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

1. Thông tin tài sản đấu giá:

Tên tài sản: Đồ điện gia dụng, điện tử, điện lạnh, thiết bị nhà bếp, ví (bóp) cầm tay, …. (*Bảng kê chi tiết hàng hóa sẽ cung cấp cho Tổ chức đấu giá tài sản được chọn ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản*).

Giá khởi điểm: 282.792.500 đồng, *(Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng).*

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

2.1 Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.2 Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

2.3 Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

2.4 Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

2.5 Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

2.6 Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp không đạt một trong số các tiêu chí bắt buộc thì bị đánh giá là không đạt và bị loại ngay từ vòng sơ tuyển.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

(Theo Phụ lục I, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23**
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5*
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4*
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22**

1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45**
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6*
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) - Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10*

2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18*
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) - Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5
3.1	*Dưới 03 năm*	*3*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5*
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản - Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3
4.1	*01 đấu giá viên*	*1*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3*
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) - Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4*
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng - Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2*

6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5*
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động - Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3*
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp - *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3***	**5**
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**5**
1	Hồ sơ năng lực có đầy đủ chi tiết giấy tờ liên quan theo quy định; các tài liệu trong hồ sơ năng lực được xếp theo thứ tự các mục nêu tại "Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm" kèm theo Thông báo này	1
2	Có giấy đăng ký hoạt động trên địa bàn TP.HCM	1
3	Có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả đấu giá viên	1
4	Có số lượng hợp đồng đấu giá trong 02 năm gần nhất với Cục QLTT TP.HCM (số lượng; tỉ lệ đấu giá thành); Thực hiện nghiêm túc các quy định về nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản và có tiến độ triển khai hợp đồng đúng, đủ, nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.	2
Tổng số điểm		**100**

VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

3. Tiêu chí – thời gian – Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký:

3.1 Tiêu chí: Đơn vị tổ chức đấu giá phải có đầy đủ các tiêu chí theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Bảng tiêu chí, đánh giá, chấm điểm tổ chức tài sản.

3.2 Thời gian: Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia trong 05 ngày làm việc kể từ ngày 31/7/2023 đến hết ngày 04/8/2023 (*trong giờ hành chính*).

3.3 Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính Cục Quản lý thị trường thành phố, địa chỉ số: 242 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn không đến làm thủ tục ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh ban hành thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá thì xem như từ chối ký kết hợp đồng. Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh có quyền liên hệ và ký kết hợp đồng với Tổ chức đấu giá tài sản có kết quả chấm điểm cao kế tiếp để đảm bảo công tác xử lý tài sản được triển khai đúng thời gian quy định.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, CMND/CCCD *(không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn).*

Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh rất mong nhận được sự hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:
- Niêm yết tại Cục QLTT.TP;
- Đăng trên Cổng TTĐT QG về đấu giá tài sản;
- Đăng trên trang TTĐT Cục QLTT;
- Cục trưởng (Để báo cáo);
- TCHC; (Ny XLTS 7/23);
- Lưu: VT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Hà Trung Cang

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG KÊ QUYẾT ĐỊNH VÀ DANH MỤC TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BÁN ĐẤU GIÁ

(Đính kèm Thông báo số 2192 /TB-QLTTHCM ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
1	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020005	16/6/2022	Hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Diot chỉnh lưu AC	Không hiệu, mã KBPC3510	Không rõ xuất xứ	Chưa qua sử dụng	Cái	200	18,000	***9,000***	***1,800,000***	
"	"	"	"	"	Rơ le thời gian	Không hiệu, mã AH3-3, loại 5A-220V	"	"	Cái	18	95,000	***47,500***	***855,000***	
"	"	"	"	"	Tụ điện	Không hiệu, loại 0.1uF 275V	"	"	Cái	2,000	500	***250***	***500,000***	
"	"	"	"	"	Công tắc hành trình	Không hiệu, mã 8108, loại 5A-	"	"	Cái	90	45,000	***22,500***	***2,025,000***	
"	"	"	"	"	Công tắc hành trình	Không hiệu, mã 9101, loại 5A-250VAC	"	"	Cái	80	45,000	***22,500***	***1,800,000***	
"	"	"	"	"	Công tắc nhấn	Không hiệu, loại 10A	"	"	Cái	150	7,000	***3,500***	***525,000***	
"	"	"	"	"	Công tắc nhấn	Không hiệu	"	"	Cái	200	9,000	***4,500***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Bóng đèn	Không hiệu, loại 19mm, 24V	"	"	Cái	250	16,000	***8,000***	***2,000,000***	
"	"	"	"	"	Công tắc nhấn	Không hiệu, mã GQ16-11, loại 12-24V	"	"	Cái	80	16,000	***8,000***	***640,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
2	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	2020023	14/7/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dây cáp âm thanh hiệu CHQSEEL	Không hiệu	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Sợi	**15**	60,000	***30,000***	***450,000***	
"	"	"	"	"	Củ loa treble	"	"	"	Cái	**4**	500,000	***250,000***	***1,000,000***	
"	"	"	"	"	Củ loa treble	"	"	"	cặp	**13**	400,000	***200,000***	***2,600,000***	
													-	
3	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020024	14/7/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Remote điều khiển loa kéo di động	Không hiệu	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Cái	**5**	60,000	***30,000***	***150,000***	
"	"	"	"	"	Remote điều khiển loa kéo di động	"	"	"	Cái	**64**	60,000	***30,000***	***1,920,000***	
"	"	"	"	"	Củ loa treble	"	"	"	cặp	**8**	350,000	***175,000***	***1,400,000***	
"	"		"	"	Remote điều khiển loa kéo di động	"	"	"	Cái	**10**	60,000	***30,000***	***300,000***	
"	"	"	"	"	Remote điều khiển loa kéo di động	"	"	"	Cái	**19**	60,000	***30,000***	***570,000***	
													-	
4	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	0005760	10/9/2020	Hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Motor	Hiệu GTR, công suất 0,1KW	Không rõ	Đã qua sử dụng	Cái	2	100,000	***50,000***	***100,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu GTR, công suất 0,2KW	"	"	Cái	1	100,000	***50,000***	***50,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu GTR, công suất 90W	"	"	Cái	3	100,000	***50,000***	***150,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
"	"	"	"	"	"	Hiệu GTR, công suất 0,4KW	"	"	Cái	28	250,000	***125,000***	***3,500,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu OM, công suất 90W	"	"	Cái	2	50,000	***25,000***	***50,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu OM, công suất 15W	"	"	Cái	2	50,000	***25,000***	***50,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu OM, công suất 60W	"	"	Cái	1	50,000	***25,000***	***25,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu OM, công suất 25W	"	"	Cái	1	50,000	***25,000***	***25,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu Panasonic, công suất 90W	"	"	Cái	1	100,000	***50,000***	***50,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu Panasonic, công suất 40W	"	"	Cái	1	100,000	***50,000***	***50,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu Fanuc, công suất 3kW	"	"	Cái	1	300,000	***150,000***	***150,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu Fanuc, công suất 0.9kW	"	"	Cái	1	300,000	***150,000***	***150,000***	
"	"	"	"	"	"	Hiệu Fanuc, công suất 1.5kW	"	"	Cái	1	300,000	***150,000***	***150,000***	
													-	
5	**ĐỘI SỐ 2 (CỤC)**	00058247	27/1/2021	Hàng hóa nhập lậu	Máy giặt	hiệu SANYO, 9kg, 100V-250W	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	Cái	2	1,500,000	***750,000***	***1,500,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu TOSHIBA, 431L,101W	"	"	Cái	1	2,000,000	***1,000,000***	***1,000,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu AQUA, 400L,145W	"	"	Cái	1	2,000,000	***1,000,000***	***1,000,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
"	"	"	"	Hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Tủ lạnh	hiệu HITACHI, 520L,189W	Không rõ	Đã qua sử dụng	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu PANASONIC, 501L,197W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu MITSUBISHI, 415L,145W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu SHARP, 375L,290W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu SANYO, 517L,101W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu MISUBISHI, 465L,122W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu SANYO, 354L,130W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Tủ lạnh	hiệu NATIONAL, 405L,186W	"	"	Cái	1	1,800,000	***900,000***	***900,000***	
"	"	"	"	"	Máy giặt	hiệu HITACHI, 9kg,170W	"	"	Cái	2	1,200,000	***600,000***	***1,200,000***	
"	"	"	"	"	Máy giặt	hiệu HITACHI, 10kg,170W	"	"	Cái	1	1,200,000	***600,000***	***600,000***	
"	"	"	"	"	Máy giặt	hiệu NATIONAL, 9kg,250W	"	"	Cái	1	1,200,000	***600,000***	***600,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
"	"	"	"	"	Máy giặt	hiệu TOSHIBA, 9kg, 140W	"	"	Cái	1	1,200,000	***600,000***	***600,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu TOSHIBA, 750W	"	"	Cục	12	400,000	***200,000***	***2,400,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, 0,6 KW	"	"	Cục	9	400,000	***200,000***	***1,800,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, 0,65 KW	"	"	Cục	1	400,000	***200,000***	***200,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, 0,75 KW	"	"	Cục	2	400,000	***200,000***	***400,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, 0,95 KW	"	"	Cục	1	400,000	***200,000***	***200,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, 1,1 KW	"	"	Cục	4	400,000	***200,000***	***800,000***	
"	"	"	"	"	Cục nóng máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, 1,3 KW	"	"	Cục	1	400,000	***200,000***	***200,000***	
"	"	"	"	"	Cục lạnh máy điều hòa nhiệt độ	hiệu TOSHIBA, không ghi công suất, chủng loại	"	"	Cục	12	300,000	***150,000***	***1,800,000***	
"	"	"	"	"	Cục lạnh máy điều hòa nhiệt độ	hiệu MITSUBISHI, không ghi công suất, chủng loại	"	"	Cục	18	300,000	***150,000***	***2,700,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
													-	
6	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020042	28/7/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đèn pha led	không hiệu, mã IP66-5054, công suất 50W	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Sợi	13	80,000	***40,000***	***520,000***	
"	"	"	"	"	Dụng cụ chuyển đổi nguồn điện từ 220V sang 12V	không hiệu, công suất 400W	"	"	Cái	100	55,000	***27,500***	***2,750,000***	
"	"	"	"	"	Dụng cụ chuyển đổi nguồn điện từ 220V sang 12V	không hiệu, công suất 350W	"	"	Cái	80	50,000	***25,000***	***2,000,000***	
"	"	"	"	"	Bảng module Led P10	không hiệu, size 320 x 160mm	"	"	cặp	64	120,000	***60,000***	***3,840,000***	
													-	
7	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020048	29/7/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dây cáp âm thanh	GOOD CEO, loại 3.5mm	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Sợi	37	65,000	***32,500***	***1,202,500***	
"	"	"	"	"	Dây cáp âm thanh	CHQSEEL, loại 3.5mm	"	"	Sợi	34	60,000	***30,000***	***1,020,000***	
"	"	"	"	"	Dây cáp mạng internet	Không hiệu	"	"	Sợi	25	30,000	***15,000***	***375,000***	
													-	
8	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020063	4/8/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	IC nguồn	Loại TNY274PN, không hiệu	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Con	2,000	6,000	***3,000***	***6,000,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
"	"	"	"	"	Khe cắm bo mạch	Không hiệu	"	"	Cái	960	3,000	***1,500***	***1,440,000***	
													-	
9	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020037	22/7/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đèn led âm trần	Không hiệu, loại 12W, AC 85-265V	Không rõ	chưa qua sử dụng	cái	148	80,000	***40,000***	***5,920,000***	
"	"	"	"	"	"	Không hiệu, loại 15W, AC 85-265V	"	"	cái	78	100,000	***50,000***	***3,900,000***	
"	"	"	"	"	"	Không hiệu, loại 7W, AC 170-260V	"	"	cái	30	160,000	***80,000***	***2,400,000***	
"	"	"	"	"	"	Không hiệu, loại 12W, AC 110-240V	"	"	cái	37	80,000	***40,000***	***1,480,000***	
													-	
10	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020046	29/7/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Điện trở 1/4W	Không hiệu, 6K8 OHM	Không rõ	chưa qua sử dụng	Bịch	29	45,000	***22,500***	***652,500***	
"	"	"	"	"	Điện trở 1/4W	Không hiệu, 820K OHM	"	"	Bịch	18	45,000	***22,500***	***405,000***	
"	"	"	"	"	Điện trở 1/4W	Không hiệu, 820 OHM	"	"	Bịch	26	45,000	***22,500***	***585,000***	
"	"	"	"	"	Điện trở 1/4W	Không hiệu, 270 OHM	"	"	Bịch	35	45,000	***25,500***	***892,500***	
													-	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
11	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020062	04/8/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bình giữ nhiệt	Không hiệu, loại 1000ml	Không rõ	chưa qua sử dụng	cái	17	220,000	***110,000***	***1,870,000***	
"	"	"	"	"	Bình giữ nhiệt	Không hiệu, loại 800ml	"	"	cái	19	210,000	***105,000***	***1,995,000***	
"	"	"	"	"	Bình giữ nhiệt	Không hiệu, loại 600ml	"	"	cái	24	185,000	***92,500***	***2,220,000***	
"	"	"	"	"	Dây tín hiệu AV	Không hiệu, loại 5m			sợi	9	175,000	***87,500***	***787,500***	
"	"	"	"	"	Radio	Không hiệu, Model S-807AC	"	"	cái	4	350,000	***175,000***	***700,000***	
"	"	"	"	"	Loa không dây	Không hiệu, XL-11	"	"	cái	5	490,000	***245,000***	***1,225,000***	
													-	
12	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020052	8/3/2022	Hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ	Đèn led âm trần dạng vuông	loại 4W, Không hiệu	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Cái	47	30,000	***15,000***	***705,000***	
"	"	"	"	"	Đèn led âm trần dạng tròn	loại 12W, Không hiệu	"	"	Cái	9	90,000	***45,000***	***405,000***	
"	"	"	"	"	Đèn led nổi dạng vuông	loại 18W, Không hiệu	"	"	Cái	9	120,000	***60,000***	***540,000***	
"	"	"	"	"	Đèn led nổi dạng tròn	loại 18W, Không hiệu	"	"	Cái	5	120,000	***60,000***	***300,000***	
"	"	"	"	"	Đèn led pha dạng vuông	loại 100W, Không hiệu	"	"	Cái	6	650,000	***325,000***	***1,950,000***	
"	"	"	"	"	Bình giữ nhiệt	loại 1000 ml, Không hiệu	"	"	Cái	8	195,000	***97,500***	***780,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
"	"	"	"	"	Đèn led sạc	KN-9854LA, loại 12W, Không hiệu	"	"	Cái	4	320,000	***160,000***	***640,000***	
"	"	"	"	"	Dây điện loại gắn 15 bóng ngoài trời, dài 10m	Không hiệu	"	"	Sợi	8	245,000	***122,500***	***980,000***	
"	"	"	"	"	Dây điện loại gắn 20 bóng ngoài trời, dài 10m	Không hiệu	"	"	Sợi	4	295,000	***147,500***	***590,000***	
													-	
13	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020073	17/8/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Nguồn tổng camera	Loại 12V-15A, Không hiệu	Không rõ	Chưa qua sử dụng	cái	5	220,000	***110,000***	***550,000***	
"	"	"	"	"	Nguồn tổng camera	Loại 12V-05A, Không hiệu	"	"	cái	10	150,000	***75,000***	***750,000***	
"	"	"	"	"	Đầu nối cáp bằng nhựa	Không hiệu	"	"	cái	3,000	1,000	***500***	***1,500,000***	
"	"	"	"	"	Đầu nối cáp bằng kim loại	Không hiệu	"	"	cái	300	1,200	***600***	***180,000***	
													-	
14	**ĐỘI SỐ 2 (ĐỘI)**	02020075	24/8/2022	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dây tín hiệu dùng cho thiết bị điện tử loại 3 đầu cắm	Không hiệu	Không rõ	chưa qua sử dụng	sợi	21	35,000	***17,500***	***367,500***	
"	"	"	"	"	Micro cầm tay không dây loại có loa	"	"	"	cái	6	550,000	***275,000***	***1,650,000***	
"	"	"	"	"	Đầu nối cáp tivi	"	"	"	cái	88	3,000	***1,500***	***132,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
													-	
15	**ĐỘI SỐ 2 (CỤC)**	02000773	25/10/2022	Hàng hóa nhập lậu	Nồi chưng yến	HUROM, TM - P02FSS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	12	5,000,000	***2,500,000***	***30,000,000***	
"	"	"	"	"	Bếp lẩu nướng	DAEWON, DW-MG2200	Hàn Quốc		Cái	9	4,000,000	***2,000,000***	***18,000,000***	
"	"	"	"	"	Máy cọ chà nhà vệ sinh	OHELLA, OA-NS03	Hàn Quốc		Cái	11	2,000,000	***1,000,000***	***11,000,000***	
"	"	"	"	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ví (bóp) cầm tay	Không hiệu	Không rõ		Cái	17	5,000,000	***2,500,000***	***42,500,000***	
													-	
16	**ĐỘI SỐ 2 (CỤC)**	02000211	23/3/2023	Hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bản mạch có vi xử lý	Dùng cho máy điều hòa không khí, không hiệu	Không rõ	Chưa qua sử dụng	Cái	288	267,000	***133,500***	***38,448,000***	
"	"	"	"	"	Dàn bay hơi	Dùng cho máy điều hòa không khí, không hiệu	"	"	Cái	14	1,880,000	***940,000***	***13,160,000***	
"	"	"	"	"	Dàn ngưng tụ	Dùng cho máy điều hòa không khí, không hiệu	"	"	Cái	18	1,000,000	***500,000***	***9,000,000***	
"	"	"	"	"	Motor quạt	Dùng cho máy điều hòa không khí loại 20W, không hiệu	"	"	Cái	56	200,000	***100,000***	***5,600,000***	

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	*Đơn giá khảo sát (Chưa bao gồm thuế VAT)*	*Thành tiền theo giá khảo sát*	*Ghi chú*
		Số	Ngày tháng											
"	"	"	"	"	Cánh quạt dàn nóng	Dùng cho máy điều hòa không khí , không hiệu	"	"	Cái	29	500,000	***250,000***	***7,250,000***	
"	"	"	"	"	Bít lỗ bằng nhựa	Dùng để bít lỗ hổng ống đồng máy điều hòa không khí không hiệu,	"	"	Cái	3,500	2,000	***1,000***	***3,500,000***	
TỔNG CỘNG										**14,604**			***282,792,500***	